

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)<sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HỨA THỊ THU HUYỀN**; Ngày tháng năm sinh: **15/03/1968**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường tiểu học Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **015168000085**

Ngày cấp: **25/04/2021** ; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **DƯƠNG VĂN HÙNG**; Ngày tháng năm sinh: **02/9/1963**

- Nghề nghiệp: **Công nhân nghỉ hưu**

- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001063024067**

Ngày cấp: **05/04/2021** ; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **DƯƠNG SAO LY**; Ngày tháng năm sinh: **30/12/2005**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001305015779**

Ngày cấp: **29/04/2021** ; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **DƯƠNG THẢO LY** ; Ngày tháng năm sinh: **30/12/2005**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001305015783**

Ngày cấp: **25/04/2021** ; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

3.3. Con thứ ba:

- Họ và tên: **DƯƠNG KHÁNH LY**; Ngày tháng năm sinh: **30/12/2005**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001305015776**

Ngày cấp: **25/04/2021** ; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

## II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Diện tích<sup>(9)</sup>: **208 m<sup>2</sup>.**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **Không xác định được giá trị (Do đất của bố mẹ chồng chia cho từ năm 1993)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Số 2996/QSDD/324, ngày cấp: 23/9/1993; nơi cấp: UBND huyện Gia Lâm; Người đứng tên: Dương Văn Hùng**

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: **Hiện đang sử dụng để ở.**

1.1.2. Thừa đất thứ hai: **Không.**

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội.**

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Nhà ở riêng lẻ.**

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **120 m<sup>2</sup> (50 m<sup>2</sup> x 2 tầng + 1 tum)**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **Không xác định được giá trị (Do không có giao dịch đối với tài sản)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa có.**

- Thông tin khác (nếu có): **Hiện đang sử dụng để ở.**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: **Không.**

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: **Không.**

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: **Không.**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không.**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>:

- **Vàng 24K: 01 lượng**

**Tổng giá trị ước tính: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: **Tiền gửi cá nhân: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)**



6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**.

6.2. Trái phiếu: **Không**.

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: **Không**.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: **Không**.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không**.

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

**Không**.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: **Không**.

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không**.

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không**.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: **327.500.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **275.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **25.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Thu nhập lãi tiền gửi: 27.500.000 đồng**

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

<p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>		<p>+ 327,5 triệu đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của cá nhân: 275 triệu đồng.</p> <p>- Thu nhập từ lương hưu của chồng: 25 triệu đồng</p> <p>- Thu nhập từ lãi tiền gửi: 27,5 triệu đồng</p>
---	--	---------------------------	---

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



**Nông Thị Kim Quy**  
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Hứa Thị Thu Huyền**